



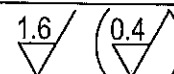


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init.	2011/09/22			Nguyen Thi Truc GH		T.Kitamoto	$0.5 \leq \dots \leq 6$	± 0.1
	2019/09/24	Modificaton Material NAK55 => SKD11	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> XUẤT BẢN VẼ BẢN VẼ DÙNG CHẾ TẠC - NGƯỜI CHẾ TẠC: </div>				$6 < \dots \leq 30$	± 0.2
							$30 < \dots \leq 120$	± 0.3
							$120 < \dots \leq 400$	± 0.5
							TOLERANCES NOT OTHERWISE	

XUẤT BẢN VỀ
BẢN VẼ DÙNG
CHẾ TẮC - NGHIỆM THU
HỦY SAU KHI HOÀN TẤT
DO NOT COPY
2023.11.14
-GS|QLKTSX VDM

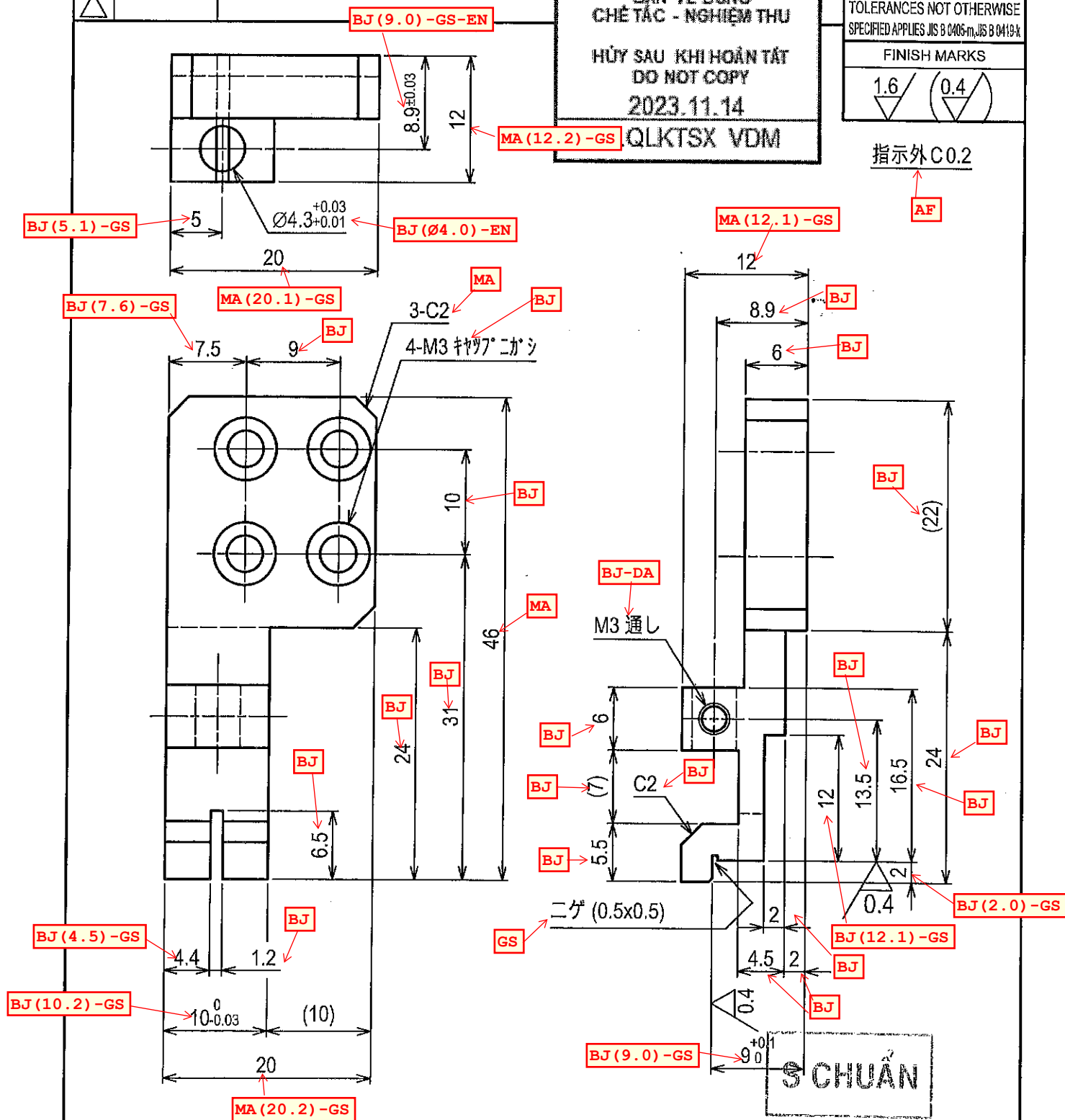
TOLERANCES NOT OTHERWISE
SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k




FINISH MARKS



指示外C0.2

AF



CHKD.	MATERIAL		TITLE	PARTS NAME
Kitamoto_Takuya	SKD11 		部品図 PART DRAWING	位置決めストッパー POSITIONING STOPPER
DSGND.	SURFACE	SCALE	部品図 部品圖	定位挡块 定位擋塊
Nguyen_Khanh_Khoa	SOB	2:1	DATE	DWG.No.
DWN.	QUENCH&TEMPER	SIZE		
Nguyen_Khanh_Khoa	HRC 58 ~ 62 	A4V	2012/03/27	S848224

SNO: **S848224**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 T13*25*51	AA:20 MA:30 BJ:75 DA:10 HT:40 GS:40 EN:60 AF:10 KT